

BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA THỰC HÀNH

NGHỀ TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO

TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP – BẬC 3



Mục lục

MÔ ĐUN 1. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO	4
BÀI THỰC HÀNH SỐ 1	4
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra	4
II. Yêu cầu của bài kiểm tra	5
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu	5
V. Những điểm cần lưu ý	6
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM	8
BÀI THỰC HÀNH SỐ 2	11
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra	12
II. Yêu cầu của bài kiểm tra	12
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu	14
V. Những điểm cần lưu ý	15
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM	17
MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA	22
PHẦN THỰC HÀNH SỐ 1	22
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	22
II. Yêu cầu của bài kiểm tra:	22
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu	23
IV. Những điểm cần lưu ý	24
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM	25
BÀI THỰC HÀNH SỐ 2	31
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	31
II. Yêu cầu của bài kiểm tra:	31
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu	32
IV. Những điểm cần lưu ý	33
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM	34
PHỤ LỤC	39
MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO	41
BÀI THỰC HÀNH SỐ 1	41
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	41

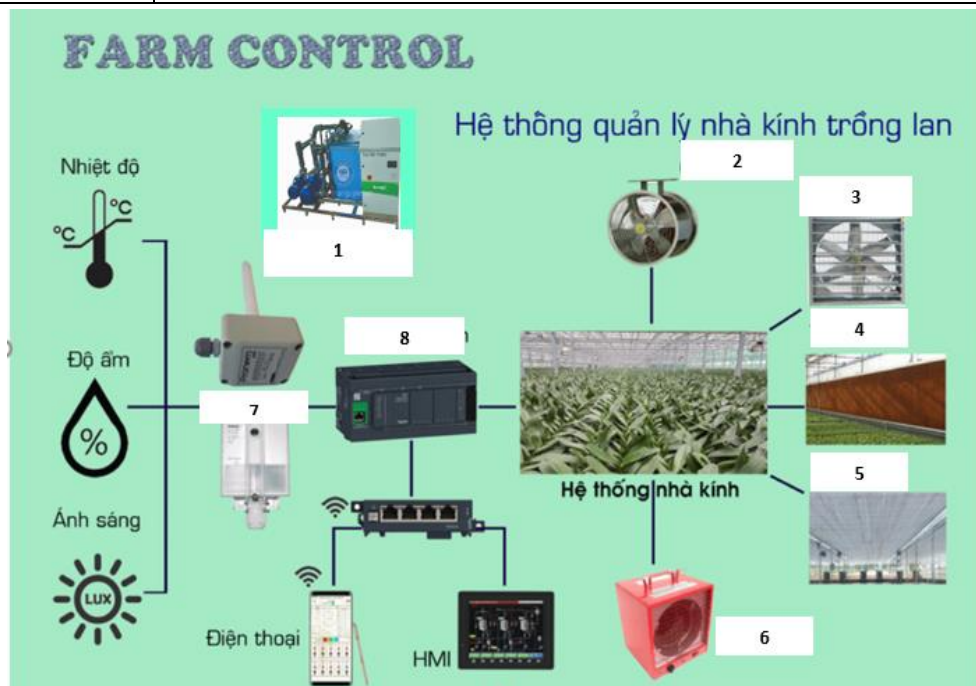
II. Yêu cầu của bài kiểm tra:.....	41
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	42
IV. Những điểm cần lưu ý	43
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	44
PHỤ LỤC	48
BÀI THỰC HÀNH SỐ 2	48
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	48
II. Yêu cầu của bài kiểm tra:.....	48
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	49
IV. Những điểm cần lưu ý	51
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	51
PHỤ LỤC	55
MÔ ĐUN 4. QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA	56
BÀI THỰC HÀNH SỐ 1	56
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra	56
II. Yêu cầu của bài kiểm tra.....	56
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	57
IV. Yêu cầu về cơ sở hạ tầng, mặt bằng địa điểm kiểm tra.....	58
V. Những điểm cần lưu ý.....	59
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	60
MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN	64
BÀI THỰC HÀNH SỐ 1	64
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	64
II. Yêu cầu của bài kiểm tra:.....	64
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	65
IV. Những điểm cần lưu ý	66
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	66
PHỤ LỤC	71
BÀI THỰC HÀNH SỐ 2.....	71
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:	71

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:.....	71
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	72
IV. Những điểm cần lưu ý	73
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	74
PHỤ LỤC	79
MÔ ĐUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA.....	79
BÀI THỰC HÀNH SỐ 1.....	79
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra	79
II. Yêu cầu của bài kiểm tra.....	79
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	80
V. Những điểm cần lưu ý.....	81
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	82
BÀI THỰC HÀNH SỐ 2	86
I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra	86
II. Yêu cầu của bài kiểm tra.....	86
III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu.....	87
V. Những điểm cần lưu ý.....	88
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM.....	90

MÔ ĐUN 1. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun	Chuẩn bị điều kiện trồng hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Tên bài kiểm tra	Dựa trên hình ảnh các thiết bị và mô hình nhà màng được cung cấp. Anh (Chị) hãy: a. Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng; Từ đó liệt kê các hệ thống giám sát được sử dụng trong nhà màng. b. Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng.



Hình 1. Các thiết bị được sử dụng trong nhà kính

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc 1: Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng; Từ đó liệt kê các hệ thống kiểm soát được sử dụng trong nhà màng.

- Quan sát hình ảnh và nhận diện các thiết bị sử dụng trong nhà màng
- Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng theo thứ tự từ 1-8 tương ứng với số thứ tự được đánh tại hình

- Xác định và liệt kê các hệ thống giám sát đang được sử dụng trong nhà màng

1.3. Nhiệm vụ/công việc 2: Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng

- Nêu mục đích của việc kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng
- Liệt kê các hạng mục kiểm tra và yêu cầu của từng hạng mục

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Hình 1: Các thiết bị sử dụng trong nhà màng

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu
- Điền đúng tên các thiết bị sử dụng trong nhà màng
- Liệt kê đầy đủ các hệ thống kiểm soát được sử dụng trong nhà màng.
- Nêu được mục đích của việc kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng
- Xây dựng được các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				

1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	
---	---------------------------------	----	----	---------------------------------	--

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Phụ lục <i>Hình 1: Các thiết bị được sử dụng trong nhà màng</i>	Bộ	01	Hình ảnh phải được in màu trên giấy A4; rõ nét.	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra thực hành; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Phụ lục <i>Hình 1: Các thiết bị được sử dụng trong nhà màng</i>	Bộ	01	Hình ảnh phải được in màu trên giấy A4; rõ nét.	

V. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:
 - Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
 - Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
 - Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:
 - Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
 - Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
 - Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:
- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
 - Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
 - Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
 - Vượt quá thời gian qui định
 - Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành và phụ lục	- Ký và nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Nhận đầy đủ phụ lục (Hình 1: Các thiết bị được sử dụng trong nhà màng)
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra được giám thị phân công	- Nhận đầy đủ giấy làm bài kiểm tra thực hành - Ngồi đúng vị trí thi thực hành
2	Nhiệm vụ 1: Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng; Từ đó liệt kê các hệ thống kiểm soát được sử dụng trong nhà màng.	
2.1	Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng theo thứ tự từ 1-8 tương ứng với số thứ tự được đánh tại hình 1	Các thiết bị được sử dụng trong nhà màng tại hình 1 gồm 1- Thiết bị châm phân bón 2- Quạt xoắn ốc 3- Quạt hút đây 4- Tường utor 5- Lưới cắt nắng 6- Máy sưởi 7- Cảm biến 8 – Bộ điều khiển
2.2	Liệt kê các hệ thống giám sát được sử dụng trong nhà màng	Hệ thống giám sát trong nhà màng: 1. Hệ thống giám sát môi trường trồng gồm: + Kiểm soát nhiệt độ + Kiểm soát độ ẩm + Kiểm soát ánh sáng

		+ Kiểm soát CO ₂ + Kiểm soát dinh dưỡng + Kiểm soát dịch hại 2. Hệ thống điều khiển
3	<i>Nhiệm vụ 2: Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng</i>	
3.1	Nêu mục đích kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng	Phát hiện những hư hỏng để kịp thời khắc phục, tránh để hư hỏng nặng thêm
3.2	Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng	Các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng: <u>Kiểm tra bên ngoài nhà màng</u> + Hệ thống màng, lưới + Mái hoặc cửa sổ thông gió + Hệ thống quạt thông gió + Hệ thống cửa ra vào <u>Kiểm tra bên trong nhà màng</u> + Hệ thống điện và internet + Hệ thống tưới và điều khiển + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống lưới che nắng + Móng, cột trụ, thanh chằng + Nền và hệ thống thoát nước
4	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
5	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 80 phút - Thời gian tối đa: 90 phút

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Chuẩn bị điều kiện trồng hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Dựa trên hình ảnh các thiết bị và mô hình nhà kính được cung cấp tại phụ lục. Anh (Chị) hãy:

- Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà kính; Từ đó liệt kê các hệ thống giám sát được sử dụng trong nhà màng.
- Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng.

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

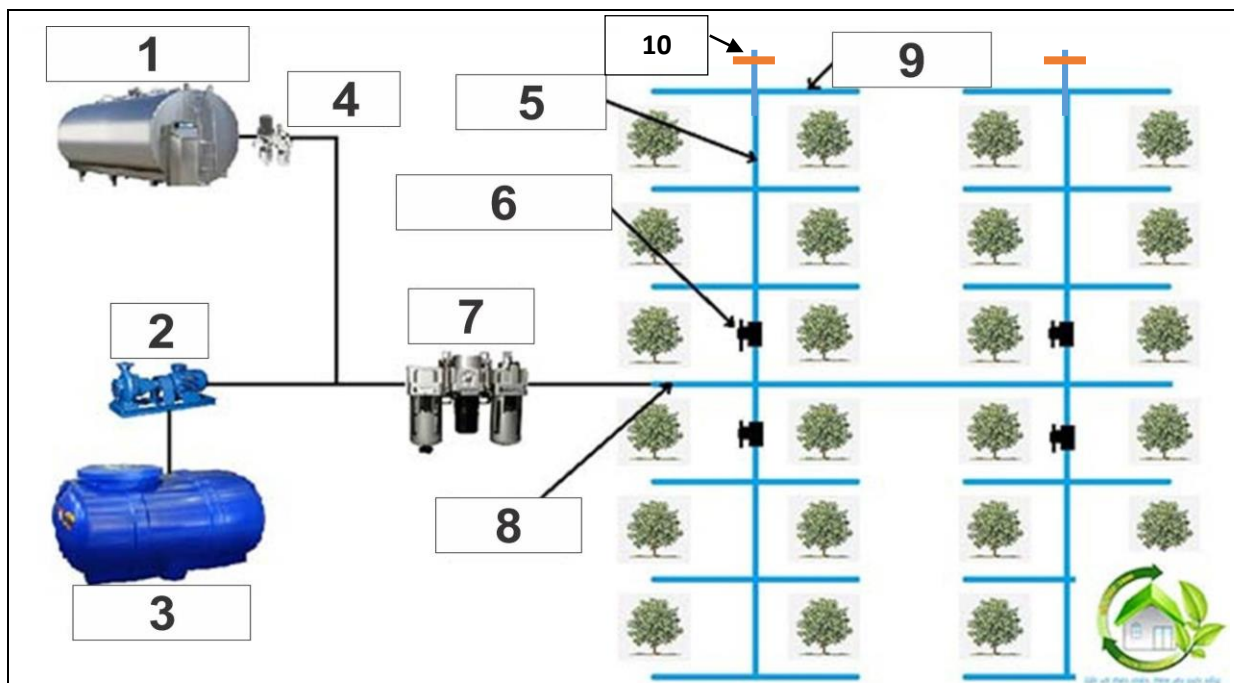
Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2	Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng; Từ đó liệt kê các hệ thống giám sát được sử dụng trong nhà màng.			41	
2.1	Điền tên các thiết bị được sử dụng trong nhà màng tại hình 1	Đúng và đủ	Sai hoặc thiếu 1 thiết bị	20	
		0	2.5		
2.2	Liệt kê các hệ thống giám sát được sử dụng trong nhà màng	Đúng và đủ	Sai hoặc Thiếu 1 hệ thống	21	
		0	3		
3	Xây dựng các nội dung kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà kính			39	
3.1.	Mục đích kiểm tra thường xuyên tình trạng nhà màng	Đúng và đủ các nội dung	Sai	5	
		0	5		
3.2	Kiểm tra bên ngoài nhà màng	Đúng và đủ các nội dung	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	16	
		0	4		
3.3	Kiểm tra bên trong nhà màng	Đúng và đủ các nội dung	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	18	
		0	3		
4	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		

5	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
	Tổng điểm bị trừ				
	Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ				

GIÁM KHẢO CHẤM THI
(ký và ghi rõ họ tên)

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun	Chuẩn bị điều kiện trồng hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Tên bài kiểm tra	Dựa trên quy trình kỹ thuật lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt. Anh/Chị hãy: 1. Lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt theo sơ đồ cho trước (Hình 1) 2. Vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt



Chú thích: 1: Bồn nước; 2: Bộ châm phân bón; 3: Bồn chứa phân bón; 4: Máy bơm;
 5: Ống nhánh; 6: Khoá ngang; 7: Bộ lọc; 8: Ống dẫn nước chính; 9: Béc tưới; 10: Van khoá ống tưới

Hình 1. Các thành phần của hệ thống tưới nhỏ giọt

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút
- 1. Lắp đặt hệ thống tưới: 45 phút
- 3. Vận hành hệ thống tưới: 15 phút.

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục

- Nhận các thiết bị thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc 1: Lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt

- Nhận biết tên các thiết bị cấu thành nên hệ thống tưới: máy bơm, bồn chứa nước, bồn chứa phân bón, bộ châm phân bón, bộ lọc, ống dẫn chính, ống dẫn nhánh, khoá ngang, béc tưới.

- Thực hiện lắp đặt hệ thống tưới
- Kiểm tra sự phù hợp giữa sơ đồ và hệ thống tưới được lắp đặt

1.3. Nhiệm vụ/công việc 2: Vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt

- Kiểm tra sự phù hợp và chắc chắn của các thành phần trong hệ thống tưới đã lắp đặt.
- Kiểm tra an toàn của hệ thống điện.
- Thực hiện xả nước nhằm làm sạch ống dẫn.
- Khoá van khoá hệ thống tưới
- Khởi động hệ thống tưới
- Kiểm tra hoạt động của hệ thống tưới
- Kết thúc quy trình vận hành
- Tháo các thiết bị trả về trạng thái ban đầu cho các nhóm tiếp theo thực hiện
- Báo cáo kết quả kiểm tra
- Đề xuất biện pháp xử lý sự cố (nếu có)

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

- Phụ lục hình ảnh
- Quy trình vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt đúng yêu cầu kỹ thuật
- Khởi động hệ thống tưới nhỏ giọt đúng cách
- Kết thúc quy trình vận hành, thu gom dụng cụ thiết bị và vệ sinh sạch sẽ khu vực thi
- Kiểm tra được vận hành của hệ thống tưới
- Báo cáo kết quả kiểm tra vận hành hệ thống tưới
- Đề xuất được biện pháp xử lý sự cố hệ thống tưới (nếu có)

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.
- Trang bị bảo hộ lao động đúng qui định của nghề
- Ký nhận đúng đề thi
- Đảm bảo an toàn lao động, chú ý an toàn khi sử dụng thiết bị điện

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

2.1. Lắp đặt hệ thống tưới

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Hệ thống tưới đơn giản bao gồm: Bồn nước, bơm nước, bồn chứa phân bón, bộ châm phân, bộ lọc, ống dẫn nước chính (phi 21, dài 10 m), ống dẫn nước nhánh (phi 16, dài 20m), ren khởi thủy, co chữ T, béc tưới, van khoá,	bộ	01		Bồn chứa nước, bơm nước, bồn chứa phân bón, lọc dùng chung cho tất cả các nhóm. Ống dẫn nước chính và ống dẫn nước nhánh, ren khởi thủy, co chữ T, béc tưới, van khoá: chuẩn bị cho mỗi nhóm 01 bộ
2	Phụ lục <i>Hình: Hệ thống tưới nhỏ giọt</i>	Bộ	01	Hình ảnh phải được in màu trên giấy A4; rõ nét.	

2.2. Vận hành hệ thống tưới

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Hệ thống tưới	Hệ thống	01		Giáo viên chấm thi có thể tạo ra lỗi trong hệ thống tưới để kiểm tra sự phát

					hiện để xử lý tình huống của thí sinh
--	--	--	--	--	---------------------------------------

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đề kiểm tra thực hành; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ	Bộ	01		
2	Đồng hồ bấm giờ	Cái	01		
3	Đồ bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, găng tay, mũ, ủng, khẩu trang)				

IV. Yêu cầu về cơ sở hạ tầng, mặt bằng địa điểm kiểm tra

<i>TT</i>	<i>Tên gọi</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng tối thiểu</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Khu vực thi có lắp đặt hệ thống tưới	m ²	≥ 50		
2	Khu vực ngồi đợi	m ²	50	Có mái che	
3	Ghế ngồi	cái	30		

V. Những điểm cần lưu ý

1. Lưu ý chung:

Phần thi lắp đặt hệ thống tưới có thể bố trí theo từng nhóm, mỗi nhóm 6-8 người, các nhóm sau khi thi xong có trách nhiệm tháo các thiết bị trả về trạng thái ban đầu cho các nhóm tiếp theo sử dụng.

Phần kiểm tra vận hành hệ thống tưới, mỗi lần 01 thí sinh dự thi. Trong quá trình thí sinh thực hiện nhiệm vụ 2, có thể bố trí nhóm thí sinh khác thực hiện nhiệm vụ 1 để tiết kiệm thời gian. Giáo viên chấm thi quan sát và chấm điểm trong quá trình thí sinh thực hiện nhiệm vụ.

2. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang phục bảo hộ lao động cá nhân, thiết bị, dụng cụ cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình kiểm tra.

3. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
- Không đảm bảo an toàn lao động

4. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động, hình ảnh phụ lục, các thiết bị của hệ thống tưới nhỏ giọt và các dụng cụ cần thiết	- Nhận 01 bộ bảo hộ lao động đúng qui định của nghề, không hỏng rách - Nhận đúng 01 hình ảnh phụ lục về hệ thống tưới nhỏ giọt, 01 hệ thống tưới nhỏ giọt bao gồm: bồn chứa nước, bơm nước, bồn chứa phân bón, bộ châm phân bón, bộ lọc, ống dẫn nước chính, ống dẫn nước nhánh, khoá ngang, ren khởi thủy, co nối chữ T, béc tưới, khoá ống tưới nhỏ giọt. - Nhận 01 bộ dụng cụ bao gồm: khoan, cờ lê,
1.3	Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.	Mặc đầy đủ bộ bảo hộ lao động đã nhận Thời gian thực hiện tối đa: 5 phút
1.4	Nhận hệ thống tưới nhỏ giọt chưa lắp đặt	Không tháo, lắp các thiết bị trong hệ thống tưới khi chưa có hiệu lệnh

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		Không vận hành hệ thống tưới khi chưa được yêu cầu
1.5	Xử lý tính huống	Đồ bảo hộ lao động, dụng cụ, nguyên vật liệu bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn cần báo và mang trả ngay lại cho ban tổ chức.
2.	<i>Nhiệm vụ 1: Lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt</i>	
3.1	Quan sát, xác định tên các dụng cụ thiết bị cấu thành nên hệ thống tưới	Liệt kê đầy đủ các dụng cụ, thiết bị cấu thành hệ thống tưới: Bồn chứa nước, bồn chứa phân bón, bơm, lọc, ống dẫn nước chính, ống dẫn nước nhánh, ren khởi thủy, van khoá ngang, béc tưới, van khoá cuối ống dẫn nhánh.
3.2	Chuẩn bị các thiết bị và sắp xếp theo đúng trình tự lắp đặt	Đảm bảo đúng trình tự
3.3	Lắp đặt hệ thống	Đúng với hệ thống tưới có trên hình ảnh; Hệ thống tưới không bị rò rỉ Béc tưới có nước chảy ra Đảm bảo an toàn lao động
3	<i>Nhiệm vụ 2: Vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt</i>	
4.1	Kiểm tra hệ thống tưới	Các vị trí nối của đường ống không bị rò rỉ Đường ống không bị vỡ
4.2	Vệ sinh hệ thống tưới	Đảm bảo không còn chất bẩn thải ra từ ống dẫn
4.3	Khoá van khoá cuối ống dẫn	Đảm bảo van được khoá chắc chắn và đầy đủ
4.4	Khởi động hệ thống tưới	Đảm bảo an toàn điện, thao tác dứt khoát
4.5	Kiểm tra hoạt động của hệ thống tưới	Nước không bị rò rỉ Lượng nước tưới của từng béc tưới đảm bảo yêu cầu
4.6	Kết thúc quy trình vận hành	Tắt thiết bị

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
4.7	Tháo rời các thiết bị	Tháo rời tất cả các thiết bị cho các nhóm sau sử dụng
4	Trách nhiệm, ý thức	Đảm bảo an toàn lao động Bàn giao đầy đủ thiết bị, dụng cụ thi Không làm hư hại thiết bị, dụng cụ thi Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi
5	Thời gian	Thời gian thực hiện nhiệm vụ 1: 45 phút Thời gian thực hiện nhiệm vụ 2: 15 phút

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Chuẩn bị điều kiện trồng hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Dựa trên quy trình kỹ thuật lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt. Anh/Chị hãy:

1. Dán nhãn tên cho các thiết bị trong hệ thống tưới nhỏ giọt.
2. Vẽ sơ đồ lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt.
3. Vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt.

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	1	
		0	2		

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động, hình ảnh phụ lục, quy trình vận hành hệ thống tưới	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	1	
		0	3		
1.3	Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.	Đúng qui định	Không đúng qui định	1	
		0	1		
1.4	Nhận hệ thống tưới nhỏ giọt đã được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật	Thực hiện đúng yêu cầu	Thực hiện không đúng yêu cầu	1	
		0	1		
1.5	Xử lý tính huống	Có xử lý	Không xử lý	1	
		0	1		
		0	2		
2	Lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt			50	
2.1	Quan sát, xác định tên các thiết bị cấu thành nên hệ thống tưới	Đầy đủ	Thiếu hoặc sai tên 1 thiết bị	10	
		0	2		
2.2.	Sắp xếp các thiết bị theo đúng thứ tự	Đúng thứ tự	Nhầm lẫn vị trí	10	
		0	1		
2.3	Lắp đặt hệ thống tưới	Có thực hiện	Không thực hiện	10	
		0	10		
2.4	Chất lượng hệ thống tưới	Đúng yêu cầu kỹ thuật	Không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	20	
		0	5		
3	Vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt			30	
3.1.	Kiểm tra hệ thống tưới	Thực hiện	Không thực hiện	5	
		0	3		
3.2	Vệ sinh đường ống dẫn	Thực hiện	Không thực hiện	5	
		0	5		
3.3	Khởi động hệ thống tưới	Đúng thao tác	Không đúng thao tác	4	
		0	4		

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
3.4	Kiểm tra hoạt động của hệ thống tưới	Đúng và đủ các nội dung	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	6	
			3		
3.5	Kết thúc quy trình vận hành	Đúng và đủ các nội dung	Sai 1 nội dung	4	
		0	4		
3.6	Tháo các thiết bị	Đúng, đầy đủ	Không thực hiện	6	
		0	6		
4	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		
5	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 80 phút Thời gian tối đa: 90 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ					

GIÁM KHẢO CHẤM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA

PHẦN THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Sản xuất cây giống hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Tên bài kiểm tra:	Chuẩn bị vỉ giá thể và giâm ngọn Cúc vào giá thể

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Chuẩn bị vỉ giá thể để giâm ngọn và giâm ngọn Cúc vào giá thể.

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để chuẩn bị vỉ giá thể và giâm ngọn

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau :
 - a. Cho giá thể vào vỉ ngâm
 - b. Chọn cây mẹ
 - c. Cắt ngọn giâm
 - d. Xử lý ngọn giâm

e. Cắm ngọn giâm

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giá thể đã trộn	kg	20	Thích hợp để giâm cành	
2	Vỉ ươm 84 lỗ	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Vườn Cúc mẹ	m ²	100	Cây khỏe mạnh	
4	Kéo cắt ngọn	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
5	Thuốc ra rễ	ml	1	Loại thông dụng trên thị trường	

6	Nước sạch	ml	1000	Nước máy hoặc nước giếng	
6	Khẩu trang	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
7	Găng tay y tế	đôi	2	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Phụ lục: Các bước cho giá thể vào vỉ và tiến hành giâm ngọn				

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:
 - Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
 - Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
 - Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:
 - Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
 - Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
 - Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
 - Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:
 - Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Chuẩn bị vỉ giá thể và ngâm ngọn Cúc vào giá thể</i>	
2.1	Chuẩn bị vỉ giá thể	Giá thể trải đều vỉ, giá thể trong các lỗ không quá lỏng hay quá chặt

2.2	Chọn cây mẹ	Cây khỏe mạnh, không sâu bệnh
2.3	Cắt ngọn giâm	Chọn ngọn bánh tẻ, dài 5 - 8cm, có 4 - 5 lá thật
2.4	Xử lý ngọn giâm	Mang găng tay, khẩu trang, pha thuốc ra rế đúng liều lượng khuyến cáo, bỏ bớt lá dưới ngọn, nhúng gốc ngọn giâm vào dung dịch, sâu 1 - 3cm trong khoảng 5 - 10 giây
2.5	Cắm ngọn giâm	Cắm ngọn, cành giâm vào giá thể sâu 1 - 3cm, mỗi lỗ vi chỉ giâm tối đa 1 - 3 ngọn tùy giống Cúc
3	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	Thời gian	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	Sản phẩm nộp	- Vi ngọn Cúc vừa giâm vào giá thể

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Sản xuất cây giống hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Chuẩn bị vĩ giá thể và giâm ngọn cúc vào giá thể

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Chuẩn bị vĩ giá thể và giâm ngọn cúc vào giá thể			80	
2.1	Chuẩn bị vĩ giá thể	Chuẩn bị được vĩ giá thể	Giá thể không kín vĩ, quá lỏng hay quá chặt	15	
		0	5, 10		
2.2	Chọn cây mẹ	Chọn được cây mẹ đúng yêu cầu	Cây mẹ bị bệnh, thân ốm yếu	15	
		0	5, 10		
2.3	Cắt ngọn giâm	Chọn và cắt được ngọn giâm đúng yêu cầu	Ngọn giâm quá già hoặc quá non, kích	15	

			thước ngọn cắt quá dài hoặc quá ngắn		
		0	5, 10		
2.4	Xử lý ngọn giâm	Xử lý ngọn giâm đúng yêu cầu	Không bỏ bớt lá dưới gốc, thuốc ra rễ không bám gốc ngọn giâm	20	
		0	5, 10, 15		
2.5	Cắm ngọn giâm	Cắm ngọn giâm đúng yêu cầu	Cắm ngọn giâm quá nông hoặc quá sâu	15	
		0	5, 10		
	Trách nhiệm, ý thức			5	
3	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1 - 5 phút		
0		2			
Quá 6 - 10 phút		Quá 10 phút			
5		10			

	Tổng điểm bị trừ	
	Tổng điểm đạt = 100 – Tổng điểm bị trừ	

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Chuẩn bị vỉ giá thể và giâm ngọn cúc vào giá thể:

1. Cho giá thể vào vỉ ngâm

Vỉ giâm hoa cúc thường sử dụng vỉ xộp 84 lỗ.

Không đóng giá thể quá chặt hay quá lỏng



1. Cho giá thể vào vỉ ngâm

2. Chọn cây mẹ

Cây mẹ được chọn là cây khỏe mạnh, không sâu bệnh.

Cây mẹ sau trồng 45 ngày cắt ngọn giâm lần 1, sau đó cứ 10 - 15 ngày cắt 1 lần để lấy ngọn giâm



2. Chọn cây mẹ



3. Cắt ngọn giâm

Chọn những cánh bánh tẻ, mập mạp, không bị cong queo, lá cây xanh tốt, không có biểu hiện sâu bệnh. Dùng kéo sắc bấm ngọn, cành giâm 1 đoạn dài từ 5 - 8cm, có 4 - 5 lá thật.

3. Cắt ngọn giâm



4. Xử lý ngọn giâm

Bỏ bớt phần lá phía dưới của ngọn, cành giâm rồi nhúng vào thuốc ra rễ sâu khoảng 1 cm

4. Xử lý ngọn giâm

5. Cắm ngọn giâm

Cắm ngọn, cành giâm vào giá thể sâu 1 - 3cm, mỗi lỗ vì chỉ giâm tối đa 1 - 3 ngọn tùy giống cúc.



5. Cắm ngọn giâm

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Sản xuất cây giống hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Ra ngôi cây Lan nuôi cấy mô

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Ra ngôi hoa Lan nuôi cấy mô.

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để Ra ngôi hoa Lan nuôi cấy mô

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau :
 - Lấy cây Lan nuôi cấy mô ra khỏi vật đựng
 - Rửa sạch môi trường bám trên cây lan con
 - Ngâm cây Lan với thuốc diệt nấm
 - Đề ráo cây

e. Bó lan và cho vào khay

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Xơ dừa đã xử lý	Miếng	10	Đã xử lý loại tannin, ngâm thuốc diệt nấm, cắt miếng 5cm và đập tơi	
2	Rổ nhựa vuông 20*30cm	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Hộp Lan nuôi cấy mô	Hộp	1	Hộp nguyên vẹn, cây khỏe mạnh, không nhiễm bệnh	

4	Thuốc diệt nấm	g	0,1	Dithane	
6	Khẩu trang	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
7	Găng tay y tế	đôi	2	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Bình xịt nước 2 lít	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Phụ lục: Các bước ra ngôi cây hoa Lan nuôi cấy mô				

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:
 - Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
 - Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
 - Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
4. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:
 - Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
 - Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
 - Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
 - Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
5. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:
 - Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
 - Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành

- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Ra ngôi cây hoa Lan nuôi cấy mô</i>	
2.1	Lấy cây Lan nuôi cấy mô ra khỏi vật đựng	Thao tác nhẹ nhàng lấy cây ra khỏi hộp đựng, không làm tổn thương cây

2.2	Rửa môi trường bám trên cây lan con	Loại bỏ môi trường, rễ hay lá bị hư thối, để ráo cây sau khi rửa. Thao tác nhẹ nhàng, không làm tổn thương cây
2.3	Ngâm cây Lan với thuốc diệt nấm	Mang găng tay, khẩu trang, pha thuốc diệt nấm đúng liều lượng khuyến cáo, ngâm Lan vào dung dịch thuốc diệt nấm trong 2 phút
2.4	Để ráo cây	Vớt cây lan con sau khi ngâm thuốc nấm ra rổ nhựa đã trải giấy báo ẩm, trải đều các cây lan con trên rổ nhựa để cây thông thoáng
2.5	Bố lan và cho vào khay	Quần xơ dừa đã xử lý quanh rễ cây lan con vừa tay rồi cho vào khay nhựa
3	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	Thời gian	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	Sản phẩm nộp	- Khay Lan con vừa ra ngôi

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Sản xuất cây giống hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	

Tổng điểm bài thi/100
-------------------	-----------

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Ra ngôi cây Lan nuôi cấy mô

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Ra ngôi cây Lan nuôi cấy mô			80	
2.1	Lấy cây Lan nuôi cấy mô ra khỏi vật đựng	Lấy được cây Lan nuôi cấy mô ra khỏi vật đựng	Cây Lan bị tổn thương	15	
		0	5, 10		
2.2	Rửa môi trường bám trên cây lan con	Rửa sạch môi trường bám trên cây lan con	Cây Lan bị tổn thương, chưa sạch môi trường	15	
		0	5, 10		

2.3	Ngâm cây Lan với thuốc diệt nấm	Ngâm Lan trong dung dịch thuốc diệt nấm đúng liều lượng trong thời gian quy định	Pha thuốc diệt nấm không đúng liều lượng, ngâm Lan không đúng thời gian quy định	20	
		0	5, 10, 15, 15		
2.4	Đẽ ráo cây	Đẽ ráo cây đúng yêu cầu	Không trải giấy báo giữ ẩm, không trải đều Lan trên khay	15	
		0	5, 10		
2.5	Bó lan và cho vào khay	Bó lan và cho vào khay đúng yêu cầu	Không vắt khô xơ dừa, bó Lan quá chặt hoặc lỏng	15	
		0	5, 10		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	

Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút		
	0	2		
	Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
	5	10		
Tổng điểm bị trừ				
Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ				

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Ra ngôi cây lan nuôi cấy mô

1. Lấy cây lan ra khỏi vật đựng

Cho hộp mô cho vào thau nước sạch rồi lấy cây con ra, thao tác này dễ dàng hơn và không gây tổn thương cho cây con



Lấy cây lan ra khỏi vật đựng

2. Rửa sạch môi trường bám trên cây

cây

- Rửa 2 - 3 lần trong nước sạch để loại bỏ môi trường bám trên thân và rễ lan đồng thời loại bỏ rễ hay lá bị hư thối

- Để ráo cây sau khi rửa.



Rửa sạch môi trường bám trên cây

3. Ngâm cây lan với thuốc diệt nấm

Ngâm cây lan con nuôi cấy mô vào thau nhựa chứa nước có pha thuốc nấm Dithane nồng độ 1 - 2‰ trong vòng 2 phút



Ngâm cây với thuốc diệt nấm

4. Để ráo cây

- Trải giấy báo lên trên rổ nhựa, xịt nước ướt giấy báo

- Vớt cây lan con sau khi ngâm thuốc nấm ra rổ nhựa, trải đều các cây lan con trên rổ nhựa để cây thông thoáng.



Để ráo cây

5. Bó lan và cho vào khay

- Vắt khô miếng xơ dừa đã được xử lý thuốc nấm rồi quấn quanh rễ cây lan con cho vừa tay

- Cho lan vừa bó xong vào khay nhựa hoặc vỉ trồng lan.



Bó lan và cho vào khay

MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc
Tên bài kiểm tra:	Pha chế dung dịch dinh dưỡng tưới cho cây hoa

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận công thức dinh dưỡng cần pha chế và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Pha chế dung dịch dinh dưỡng theo công thức đã cho

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để pha chế dung dịch dinh dưỡng

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau:
 - a. Mang đồ bảo hộ lao động: đầy đủ
 - b. Chuẩn bị thành phần của công thức dinh dưỡng, dụng cụ và thiết bị pha chế: đúng và đầy đủ
 - c. Tiến hành pha chế dung dịch dinh dưỡng: đúng thành phần, đúng nồng độ, đúng thể tích theo yêu cầu và không bị kết tủa
 - d. Điều chỉnh pH và EC của dung dịch dinh dưỡng: đúng theo yêu cầu đã cho
 - e. Vệ sinh sau khi pha chế dung dịch dinh dưỡng: hóa chất, phân bón, thiết bị, dụng cụ được vệ sinh sạch sẽ và bảo quản đúng nơi quy định

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ, máy tính	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đồ bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, găng tay, mũ, ủng, khẩu trang)	bộ	5	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Các loại phân bón cần thiết	g	500g/loại	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Nước sạch	lít	500	Nước máy hoặc nước tinh khiết	
4	H ₃ PO ₄ 85% (hoặc HNO ₃ 68%), KOH 10%	ml	100ml/loại	Loại thông dụng trên thị trường	
5	Cốc thủy tinh 100ml	cái	5	Loại thông dụng trên thị trường	

6	Đũa thủy tinh	cái	5	Loại thông dụng trên thị trường	
7	Xô nhựa 5 lít	cái	10	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Máy đo pH/EC	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
9	Máy khuấy trộn	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
10	Thùng rác	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
11	Phụ lục: quy trình pha chế dung dịch dinh dưỡng				

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay; Đồng hồ bấm giờ	Bộ	01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu

- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi

- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

4. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

5. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành và phụ lục	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động	- Nhận 01 bộ bảo hộ lao động đúng qui định của nghề, không hỏng rách

1.3	Nhận công thức dinh dưỡng và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 công thức dinh dưỡng cần pha chế - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Pha chế dung dịch dinh dưỡng tưới cho cây hoa</i>	
2.1	Mang đồ bảo hộ lao động	Mặc đầy đủ đồ bảo hộ lao động đã nhân
2.2	Chuẩn bị thành phần dinh dưỡng (phân bón)	Đúng, đầy đủ thành phần
2.3	Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, hóa chất	Đúng, đầy đủ
2.4	Phối trộn dung dịch dinh dưỡng	- Đúng thành phần, nồng độ và thể tích theo yêu cầu - Dung dịch không bị kết tủa
2.5	Điều chỉnh pH, EC của dung dịch dinh dưỡng	pH và EC của dung dịch đúng với công thức đã cho
2.6	Vệ sinh dụng cụ, thiết bị	- Vệ sinh đúng cách - Dụng cụ, thiết bị sạch sẽ - Dụng cụ, thiết bị không bị hỏng
3	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	<i>Sản phẩm nộp</i>	- Dung dịch dinh dưỡng không bị kết tủa, có pH và EC đúng với công thức đã cho

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	

Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Pha chế dung dịch dinh dưỡng tưới cho cây hoa

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động	Đúng quy định	Sai 1 yêu cầu	1	
		0	1		
1.3.	Nhận công thức dinh dưỡng và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	Nhận công thức dinh dưỡng và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	2	
		0	2		
2.	Pha chế dung dịch dinh dưỡng tưới cho hoa			80	
2.1	Mang đồ bảo hộ lao động	Đầy đủ, đúng quy định	Không đúng quy định	5	
		0	5		
2.2	Chuẩn bị thành phần dinh dưỡng (phân bón)	Đúng, đầy đủ thành phần	Thiếu 1 thành phần	10	
		0	5		

2.3	Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, hóa chất	Đầy đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất	Thiếu 1 thiết bị, dụng cụ, hóa chất	15	
		0	5		
2.4	Phối trộn dung dịch dinh dưỡng	Đúng yêu cầu	Sai 1 yêu cầu	20	
		0	5		
2.5	Điều chỉnh pH, EC của dung dịch dinh dưỡng	pH, EC của dung dịch đúng yêu cầu	Sai 1 yêu cầu	20	
		0	5		
2.6	Vệ sinh dụng cụ, thiết bị	Dụng cụ, thiết bị sạch sẽ, không hư hỏng	Sai 1 yêu cầu	10	
		0	5		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút		
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					

	Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ		
--	---------------------------------------------	--	--

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Pha chế dung dịch dinh dưỡng tưới cho cây hoa:

1. Mang đồ bảo hộ lao động
2. Chuẩn bị thành phần dinh dưỡng (phân bón)
3. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, hóa chất
4. Phối trộn dung dịch dinh dưỡng
5. Điều chỉnh pH, EC của dung dịch dinh dưỡng

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc
Tên bài kiểm tra:	Trồng củ hoa ly vào chậu

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Trồng củ hoa ly vào chậu

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để trồng hoa ly vào chậu

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau:
 - a. Xác định số củ hoa ly trồng trong chậu: Căn cứ vào kích thước của chậu để xác định
 - b. Cắt bỏ rễ củ
 - c. Cho một phần giá thể vào chậu
 - d. Đặt củ ly vào chậu
 - e. Phủ giá thể lên trên
 - f. Tưới nước

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước đo	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giá thể trồng	kg	20	Thích hợp để trồng hoa ly	
2	Chậu trồng hoa ly với các kích thước: 20 – 30 – 40 cm	cái	5 cái/loại	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Củ hoa ly	củ	40	Loại thông dụng trên thị trường Đã được xử lý nảy mầm	
4	Kéo	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
5	Dụng cụ xúc giá thể	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Nước sạch	lít	10	Nước máy hoặc nước giếng	
7	Khẩu trang	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Găng tay	đôi	1	Loại thông dụng trên thị trường	
9	Phụ lục: Các bước trồng hoa ly vào chậu				

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy	Bộ	01		

	tính tay; Đồng hồ bấm giờ				
--	---------------------------	--	--	--	--

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

6. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

7. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành và phụ lục	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 giấy làm bài - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Trồng củ hoa ly vào chậu</i>	
2.1	Chuẩn bị chậu và dụng cụ trồng	- Chọn 5 chậu có kích thước khác nhau - Dụng cụ xúc giá thể, găng tay,...
2.2	Xác định số củ hoa ly/chậu	- Phù hợp với kích thước mỗi chậu
2.3	Chọn củ giống hoa ly	- Đủ số lượng theo yêu cầu
2.4	Cắt bỏ rễ cũ	- Cắt bỏ khoảng 70% rễ cũ
2.5	Cho một phần giá thể vào chậu	- Dày tối thiểu khoảng 3 – 5cm dưới đáy chậu
2.6	Đặt củ hoa ly vào vào chậu	- Đứng số củ/chậu (căn cứ vào kích thước chậu) - Củ ngay ngắn, mầm hướng lên trên - Khoảng cách giữa các củ đều nhau
2.7	Phủ giá thể lên trên	- Phủ giá thể che kín mầm hoa ly
2.8	Tưới nước	- Tưới đẫm - Không thay đổi vị trí củ giống
3	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	<i>Sản phẩm nộp</i>	Chậu đã trồng củ hoa ly đạt yêu cầu

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Trồng củ hoa ly vào chậu

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
		0	1		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Trồng củ hoa ly vào chậu			80	
2.1	Chuẩn bị chậu và dụng cụ trồng	Đầy đủ, đúng quy định	Thiếu 1 thành phần	5	
		0	5		

2.2	Xác định số củ hoa ly/chậu	Chính xác	Sai 1 chậu	10	
		0	5		
2.3	Chọn củ giống hoa ly	Đủ số lượng	Thiếu	5	
		0	5		
2.4	Cắt bỏ rễ cũ	Đúng yêu cầu	Không cắt	10	
		0	10		
2.5	Cho 1 phần giá thể vào chậu	Đúng yêu cầu	Sai yêu cầu	10	
		0	5		
2.6	Đặt củ hoa ly vào chậu	Đúng yêu cầu	Sai 1 yêu cầu	20	
		0	5		
2.7	Phủ giá thể lên trên	Đúng yêu cầu	Không đạt yêu cầu	10	
		0	5		
2.8	Tưới nước	Đúng yêu cầu	Không thực hiện/không đạt yêu cầu	10	
		0	10/5		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút		
		0	2		

		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
	Tổng điểm bị trừ				
	Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ				

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Trồng củ hoa ly vào chậu:

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư
2. Xác định số lượng củ giống
3. Chọn củ giống
4. Cắt bỏ rễ cũ
5. Cho 1 phần giá thể vào chậu
6. Đặt củ hoa ly vào chậu
7. Phủ giá thể lên trên
8. Tưới nước

MÔ ĐUN 4. QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun	Quản lý dịch hại trên hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Tên bài kiểm tra	Anh/ Chị hãy: 1. Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc 2. Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại trên vườn hoa cúc

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút
- 1. Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc: 40 phút.
- 2. Đề xuất biện pháp phòng trừ sâu hại sau khi điều tra: 20 phút.

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành
- Nhận dụng cụ và sơ đồ vị trí điều tra giám thị đã phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc: Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc

- Xác định điểm điều tra
- Xác định đơn vị điều tra
- Điều tra tại mỗi điểm
- Tính toán và ghi chép kết quả điều tra

1.3. Nhiệm vụ/công việc 2: Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại sau khi điều tra

- Xác định thành phần bệnh hại

- Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại hợp lý

2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Xác định đúng điểm điều tra
- Xác định đúng đơn vị điều tra
- Thực hiện điều tra tại mỗi điểm chính xác
- Tính toán chính xác và ghi chép kết quả điều tra đầy đủ

3. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.
- Trang bị bảo hộ lao động đúng qui định của nghề
- Ký nhận đúng đề thi
- Đảm bảo an toàn lao động

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	Mỗi thí sinh 01 bộ

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

2.1. Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp, băng keo; Giấy A4 (4 tờ)	bộ	01		Mỗi thí sinh 01 bộ
2	Đồ bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, găng)	bộ	01		

	tay, mũ, ủng, khẩu trang)				Mỗi thí sinh 01 bộ
3	Máy tính cầm tay	cái	01		
4	Dụng cụ ghi chép (sổ, bút)	bộ	01		
5	Túi đựng dụng cụ điều tra	cái	01		
6	Túi đựng mẫu vật	cái	01		

2.2. Đề xuất biện pháp phòng trừ sâu hại sau khi điều tra

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp, băng keo; Giấy A4 (4 tờ)	bộ	01		Mỗi thí sinh 01 bộ

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đề kiểm tra thực hành; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ	Bộ	01		
2	Đồng hồ bấm giờ	Cái	01		

IV. Yêu cầu về cơ sở hạ tầng, mặt bằng địa điểm kiểm tra

TT	Tên gọi	ĐVT	Số lượng tối thiểu	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Vườn hoa cúc	m ²	≥ 100		

2	Khu vực ngồi đợi	m ²	100	Có mái che	
3	Ghế ngồi	cái	30		

V. Những điểm cần lưu ý

1. Lưu ý chung:

Phần điều tra có thể bố trí cùng lúc 1 nhóm 5 thí sinh. Sau đó đến nhiệm vụ 2 mỗi thí sinh dựa trên kết quả có được ở nhiệm vụ 1 để thực hiện riêng nhiệm vụ 2.

Trong quá trình thí sinh thực hiện nhiệm vụ 2, có thể bố trí nhóm thí sinh khác thực hiện nhiệm vụ 1 để tiết kiệm thời gian. Giáo viên chấm thi quan sát và chấm điểm trong quá trình thí sinh thực hiện nhiệm vụ.

2. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang phục bảo hộ lao động cá nhân, thiết bị, dụng cụ cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình kiểm tra.

3. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

4. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động, sơ đồ lắp đặt hệ thống tưới, quy trình vận hành hệ thống tưới	- Nhận 01 bộ bảo hộ lao động đúng qui định của nghề, không hỏng rách - Nhận đúng 01 sơ đồ lắp đặt hệ thống tưới, 01 quy trình vận hành hệ thống tưới
1.3	Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.	Mặc đầy đủ bộ bảo hộ lao động đã nhận Thời gian thực hiện tối đa: 5 phút
1.4	Nhận hệ thống tưới đã được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật	Không tháo, lắp các thiết bị trong hệ thống tưới Không vận hành hệ thống tưới khi chưa được yêu cầu
1.5	Xử lý tính huống	Đồ bảo hộ lao động, dụng cụ, nguyên vật liệu bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn cần báo và mang trả ngay lại cho ban tổ chức.

2.	<i>Nhiệm vụ 1: Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc</i>	
2.1	Xác định điểm điều tra	Cách 1: Xác định điểm điều tra theo phương pháp đường chéo 5 điểm Cách 2: đi 3 bước dừng lại kiểm tra một lần ở tất các cây
2.2	Xác định số mẫu điều tra	Mỗi điểm điều tra trên 10 lá hoặc hoa ngẫu nhiên/điểm
2.3	Điều tra tại mỗi điểm	Đếm chính xác số lá/ hoa bị bệnh có trong điểm điều tra
2.4	Tính toán và ghi chép kết quả điều tra	- Tính chính xác tỷ lệ bệnh - Xác định đúng cấp độ bệnh - Ghi chép đầy đủ thông tin tình hình bệnh hại
3.	<i>Nhiệm vụ 2: Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại sau khi điều tra</i>	
3.1	Xác định thành phần bệnh hại	- Xác định đúng thành phần dựa vào triệu chứng bệnh - Xác định đúng tỷ lệ bệnh dựa vào kết quả điều tra và tính toán
3.2	Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại hợp lý	Căn cứ vào kết quả điều tra đề xuất biện pháp phòng trừ hợp lý. Đảm bảo: - Đúng bệnh - An toàn
4	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thu gom mẫu bệnh và bỏ đúng nơi quy định Bàn giao đầy đủ thiết bị, dụng cụ thi Không làm hư hại thiết bị, dụng cụ thi Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi
5	<i>Thời gian</i>	Thời gian thực hiện nhiệm vụ 1: 40 phút Thời gian thực hiện nhiệm vụ 2: 20 phút

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Quản lý dịch hại trên hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Anh/ Chị hãy:

- Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc
- Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại trên vườn hoa cúc

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục c	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
		Đúng	Sai		
1	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	1	
		0	2		
1.2	Nhận đồ bảo hộ lao động, sơ đồ lắp đặt hệ thống tưới, quy trình vận hành hệ thống tưới	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	1	
		0	3		
1.3	Mang bảo hộ lao động cá nhân: quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ, ủng.	Đúng qui định	Không đúng qui định	1	
		0	1		
1.4	Nhận hệ thống tưới đã được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật	Thực hiện đúng yêu cầu	Thực hiện không đúng yêu cầu	1	
		0	1		
1.5	Xử lý tính huống	Có xử lý	Không xử lý	1	
		0	1		
2	Thực hiện điều tra bệnh hại trên vườn hoa cúc			40	
2.1	Xác định điểm điều tra	Đúng	Sai	10	
		0	10		
2.2		Đúng	Sai	10	

	Xác định số mẫu điều tra	0	10		
2.3	Điều tra tại mỗi điểm	Đúng, đầy đủ	Thiếu hoặc không đúng	10	
		0	10		
2.4	Tính toán và ghi chép kết quả điều tra	Đúng	Sai kết quả / Ghi chép thiếu	10	
		0	10		
3	Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại sau khi điều tra			40	
3.1.	Xác định thành phần bệnh hại	Đúng	Sai hoặc thiếu	20	
		0	5		
3.2	Đề xuất biện pháp phòng trừ bệnh hại	Đúng	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	20	
		0	5		
		0	4		
	Trách nhiệm, ý thức			5	
4	Thu gom mẫu bệnh và bỏ đúng nơi quy định	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
	Bàn giao đầy đủ thiết bị, dụng cụ thi	0	5		
	Không làm hư hại thiết bị, dụng cụ thi				
	Vệ sinh sạch sẽ khu vực thi				
5	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ					

MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Thu hoạch và bảo quản hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 3
Tên bài kiểm tra:	Thu hoạch hoa cúc cắt cành

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Thu hoạch hoa cúc cắt cành

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để thu hoạch hoa cúc

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau :
 - a. Chuẩn bị dao, kéo sắc
 - b. Nhổ cành hoa
 - c. Cắt bỏ đoạn rễ, 5-6cm
 - d. Xử lý sơ bộ (ngâm vào xô nước sạch)

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề

- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Vựa hoa/ Chậu hoa/	cái	1	Hoa đạt chuẩn thu hoạch	
2	Kéo cắt cành	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Nước sạch	ml	1000	Nước máy hoặc nước giếng	
4	Xô	cái	1	Kích thước 20 - 30l	
5	Khẩu trang	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Găng tay	đôi	2	Loại thông dụng trên thị trường	
7	Đồ bảo hộ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	

8	Phụ lục: Các bước thu hoạch hoa cúc cắt cành				
---	----------------------------------------------	--	--	--	--

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

8. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác

- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

9. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành

- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ

- Vượt quá thời gian qui định

- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Thu hoạch hoa cúc cắt cành</i>	
2.1	Chuẩn bị dao, kéo	Dao, kéo sắc bén và được vệ sinh sạch sẽ
2.2	Nhờ cây hoa	Cây khỏe mạnh, không sâu bệnh, hoa đã nở hoàn toàn hoặc nở 2/3 số cánh
2.3	Cắt bỏ rễ	Cắt bỏ đoạn 5-6cm từ gốc lên trên
2.4	Xử lý sơ bộ	Ngâm cành hoa vừa cắt vào xô nước sạch, ngập cành khoảng 10cm
3	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	<i>Sản phẩm nộp</i>	- Hoa cúc cành vừa thu hoạch

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Thu hoạch và bảo quản hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Thu hoạch hoa cúc cắt cành

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Thu hoạch hoa cúc cắt cành			80	
2.1	Chuẩn bị dụng cụ	Chọn được dao kéo	Dao, kéo sạch sẽ, sắc bén	20	
		0	10, 20		

2.2	Nhỏ cây hoa cúc	Nhỏ cây hoa cúc đúng yêu cầu	Cây khỏe mạnh, không sâu bệnh, hoa đã nở hoàn toàn hoặc nở 2/3 số cánh	20	
		0	10,15, 20		
2.3	Cắt bỏ rễ	Cắt bỏ đoạn rễ đúng yêu cầu	Cắt bỏ đoạn 5-6cm từ gốc lên trên	20	
		0	10, 20		
2.4	Xử lý sơ bộ	Xử lý cành hoa vừa cắt đúng yêu cầu	Ngâm cành hoa vừa cắt vào xô nước sạch, ngập cành khoảng 10cm	20	
		0	10, 20		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút		
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		

		5	10		
	Tổng điểm bị trừ				
	Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ				
Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Chuẩn bị vĩ giá thể và giâm ngọn Cúc vào giá thể			80	
2.1	Chuẩn bị dụng cụ	Chọn được dao kéo	Dao, kéo không sạch sẽ, không sắc bén	20	
		0	10, 20		
2.2	Nhỏ cây hoa cúc	Nhỏ cây hoa cúc đúng yêu cầu	Cây không khỏe mạnh, sâu bệnh, hoa nở chưa đạt yêu cầu	20	
		0	10, 15, 20		
		Cắt bỏ đoạn rễ đúng yêu cầu	Cắt bỏ không đạt chuẩn		

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Thu hoạch hoa cúc cắt cành

1. Chọn dụng cụ
2. Nhổ cây hoa cúc
3. Cắt bỏ rễ
4. Xử lý sơ bộ

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề:	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học:	Thu hoạch và bảo quản hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Đóng gói hoa cúc cắt cành

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục

- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Thu hoạch và đóng gói hoa chậu

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

Phụ lục: Các bước phải thực hiện để đóng gói hoa cúc cắt cành

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành sau :

a. Bọc hoa vào túi bóng kính

b. Xếp hoa vào thùng

c. Đóng thùng

d. Dán nhãn

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề

- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra

- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
----	---------------------------------	-------------	----------	-------------------------	---------

1	Hoa cúc đã thu hoạch	cái	50	Hoa đạt chuẩn	
2	Túi bóng kính	Cái	5	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Thùng giấy	cái	1	Thùng giấy 2 nắp	
4	Nhãn	cái	1	Ghi đầy đủ thông tin của sản phẩm	
5	Dây cột	Cuộn	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Khẩu trang	cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
7	Găng tay	đôi	2	Loại thông dụng trên thị trường	
8	Đồ bảo hộ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
9	Phụ lục: Các bước đóng gói hoa cúc cắt cành				

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu

- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi

- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

10. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

11. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun

1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công	- Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2.	<i>Đóng gói hoa cúc cắt cành</i>	
2.1	Bọc hoa vào túi bóng kính	Đúng số lượng
2.2	Xếp hoa vào thùng	Sắp xếp vừa đủ số lượng hoa, không quá chặt quá rỗng
2.3	Đóng thùng	Cột chặt thùng
2.4	Dán nhãn	Ghi thông tin đầy đủ trên nhãn, số lượng, giống, màu sắc, ngày đóng gói
3	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình kiểm tra, vệ sinh sạch sẽ vị trí kiểm tra
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5	<i>Sản phẩm nộp</i>	- Hoa cúc cành vừa thu hoạch

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa Công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Thu hoạch và bảo quản hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Thu hoạch hoa cúc cắt cành

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Đóng gói cúc cắt cành			80	
2.1	Bọc hoa vào túi bóng kính	Bọc được túi bóng kính cho hoa	Bọc đúng số lượng, chủng loại hoa vào túi bóng kính	20	
		0	10, 20		
2.2	Xếp hoa vào thùng	Xếp được hoa vào thùng	Xếp vừa đủ số lượng hoa, lấp đầy khoảng trống trong thùng	20	
		0	10,15, 20		
2.3	Đóng thùng	Cột được thùng	Nắp thùng không bị bung	20	
		0	10, 20		
2.4	Dán nhãn	Dán đúng nhãn	Nhãn có đầy đủ thông tin	20	

			về số lượng, giống, màu sắc, ngày đóng gói		
		0	10, 20		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút		
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ					
Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận dụng cụ, vật tư thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ dụng cụ, vật tư và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		

2.	Chuẩn bị vở giá thể và giâm ngọn Cúc vào giá thể			80	
2.1	Bọc hoa vào túi bóng kính	Bọc được túi bóng kính cho hoa	Bọc không đúng số lượng, chùng loại hoa vào túi bóng kính	20	
		0	10, 20		
2.2	Xếp hoa vào thùng	Xếp được hoa vào thùng	Xếp không đúng số lượng hoa, không lấp đầy khoảng trống trong thùng	20	
		0	10, 15, 20		
2.3	Đóng thùng	Cột được thùng	Nắp thùng bị bung	20	
		0	10, 20		
2.4	Dán nhãn	Dán đúng nhãn	Nhãn không có thông tin		
		0	10, 20		

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các bước phải thực hiện để: Thu hoạch hoa cúc cắt cành

1. Bọc hoa vào túi bóng kính
2. Xếp hoa vào thùng
3. Đóng thùng
4. Dán nhãn

MÔ ĐUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 01	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun	Tiêu thụ sản phẩm
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	Anh/ chị hãy lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc: lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình - Thực hiện các bước: lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

- Có

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu. Nếu sử dụng máy tính thì học viên kiểm tra được tình trạng máy đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.
- Xác định được các bước thực hiện lập hồ sơ cho truy xuất nguồn gốc;
- Lựa chọn được thông tin cần lưu trữ cho mục đích truy xuất nguồn gốc;
- Xác định các cấp độ và yêu cầu của thông tin cần lưu trữ cho truy xuất nguồn gốc;

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Máy tính tay	Cái	01	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Phấn, khăn lau bảng, danh sách thi, bì đựng bài thi	Bộ	01		

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

<i>TT</i>	<i>Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Bì đựng bài thi của học viên	Bộ	01	- Còn nguyên vẹn bao bì, đúng tên sản phẩm	

V. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:
 - Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
 - Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
 - Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế
2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:
 - Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
 - Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
 - Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
 - Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:
 - Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
 - Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
 - Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
 - Vượt quá thời gian qui định
 - Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	<ul style="list-style-type: none">- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun- Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra được giám thị phân công	<ul style="list-style-type: none">- Nhận đầy đủ giấy làm bài kiểm tra thực hành- Ngồi đúng vị trí thi thực hành
2.	<i>Nhiệm vụ: lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình</i>	
2.1	Bước 1: Xác định tên cơ sở cung cấp và tên nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none">- Tên cơ sở cung cấp+ Địa chỉ+ Mã số (nếu có)- Tên loại nguyên liệu+ Khối lượng+ Mã số lô hàng- Giao nhận

		<ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm + Thời gian
2.2	Bước 2: Lựa chọn từng công đoạn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Tên cơ sở sản xuất - Theo từng lô hàng đồng nhất + Chung loại + Khối lượng + Thời gian sản xuất + Mã số nhận diện - Mã số đợt sản xuất - Kỹ thuật sơ chế, chế biến - Quy cách đóng gói
2.3	Bước 3: Xác định tên cơ sở nhận và sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Tên cơ sở nhận + Địa chỉ + Mã số (nếu có) - Sản phẩm + Tên + Khối lượng +Mã số - Giao nhận + Thời gian + Địa điểm
2.4	Bước 4: Kiểm tra hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ thông tin: 1 bước trước - bước hiện tại - một bước sau - Thông tin theo từng lô nguyên liệu đầu vào.

		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tính kết nối của toàn bộ chuỗi sản xuất - Đầy đủ và đảm bảo tính kết nối, các thông tin đưa lên nhãn thường ngắn gọn và cần cù dụng công cụ hỗ trợ
4	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
5	Thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Tiêu thụ sản phẩm hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Anh/ chị hãy lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ	Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị		5	

1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2	<i>Lập hồ sơ sản xuất cho truy xuất nguồn gốc tại cơ sở sản xuất của mình</i>			80	
2.1	Bước 1: Xác định tên cơ sở cung cấp và tên nguyên liệu	Đúng và đủ	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	15	
		0	3		
2.2	Bước 2: Lựa chọn từng công đoạn sản xuất	Đúng và đủ	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	30	
		0	5		
2.3	Bước 3: Xác định tên cơ sở nhận và sản phẩm	Đúng và đủ	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	15	
		0	3		
2.4	Bước 4: Kiểm tra hồ sơ	Đúng và đủ	Sai hoặc thiếu 1 nội dung	20	
		0	4		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		

4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
	Tổng điểm bị trừ				
	Tổng điểm đạt=100 – Tổng điểm bị trừ				

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 02	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun	Tiêu thụ sản phẩm hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	Soạn thảo hợp đồng cung cấp hoa tươi

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành
- Nhận máy vi tính được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft office, phần mềm gõ tiếng việt có dấu và trong trạng thái đã khởi động
- Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)

1.2. Nhiệm vụ/công việc: Soạn thảo hợp đồng cung cấp hoa tươi

- Soạn thảo các thông tin ban đầu

- Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng
- Đáp ứng các yêu cầu nội dung trong hợp đồng
- Đáp ứng các yêu cầu hình thức trình bày hợp đồng

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

- Sử dụng đúng biểu mẫu hợp đồng theo yêu cầu;
- Trước khi sử dụng máy tính thì thí sinh kiểm tra được tình trạng máy đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu
- Soạn thảo được các thông tin ban đầu
- Soạn thảo được thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo được điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo được cam kết thực hiện hợp đồng
- Đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và hình thức của hợp đồng

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
2	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay/Laptop	Cái	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
----	---------------------------------	-------------	----------	-------------------------	---------

1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Mẫu hợp đồng mua bán/cung cấp hoa tươi dạng file/tờ/hình ảnh	Bộ	01	File/tờ/hình ảnh phải rõ nét	

V. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Các nội dung và thông tin trong biểu mẫu người thi phải tự chuẩn bị
- Người thi phải kiểm tra máy móc trước khi tiến hành làm bài thi
- Khi hết thời gian, người dự thi phải dừng các thao tác ngay lập tức và làm theo hướng dẫn của giám thị

- Sau khi hoàn thành bài thi phải sao lưu dữ liệu trên màn hình nền được đặt tên theo số báo danh của người dự thi

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại các trang thiết bị phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác

- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
3. *Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:*
- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
 - Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
 - Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ các trang thiết bị
 - Vượt quá thời gian qui định
 - Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đề kiểm tra - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận máy vi tính	- Nhận 01 máy vi tính - Máy vi tính trong trạng thái đã khởi động được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft office, phần mềm gõ tiếng việt có dấu - Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác
1.3	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2	<i>Soạn thảo hợp đồng cung cấp hoa tươi</i>	
2.1	Soạn thảo các thông tin ban đầu	- Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng - Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng
2.2	Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng	- Trình bày đầy đủ thông tin bên A - Trình bày đầy đủ thông tin bên B

2.3	Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và mô tả được điều khoản về loại hàng, tên hàng, số lượng, đơn giá - Trình bày được các điều kiện, các quy định về quy cách, chất lượng, bao bì đóng gói - Trình bày được thời gian thực hiện hợp đồng - Trình bày được phương thức thanh toán - Trình bày được phương thức giao nhận - Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng
2.4	Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các điều kiện thực hiện hợp đồng và mức phạt vi phạm - Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng - Trình bày được hiệu lực của hợp đồng
2.5	Yêu cầu đáp ứng nội dung trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau - Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau - Các số liệu phải được tính toán chính xác - Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu
2.6	Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ chữ ký của hai bên - Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng - Không phát sinh lỗi chính tả
3	<i>Ý thức trách nhiệm</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4	<i>Thời gian</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Trồng hoa công nghệ cao
Tên mô đun/môn học	Tiêu thụ sản phẩm hoa
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	

Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Soạn thảo hợp đồng cung cấp hoa tươi

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100 đ)	Điểm trừ
1	<i>Chuẩn bị</i>			8	
1.1	Nhận đề và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	Đúng đề và ký tên	Thiếu 1	4	
		0	2		
1.2	Nhận máy tính và kiểm tra máy tính (hoặc nhận giấy làm bài thực hành), giấy nháp, vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1	4	
		0	2		
2	<i>Soạn thảo các thông tin ban đầu</i>			14	
2.1	Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
2.2	Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
3	<i>Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng</i>			16	
3.1	Trình bày đầy đủ thông tin bên A	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
3.2	Trình bày đầy đủ thông tin bên B	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		

4	<i>Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng</i>			23	
4.1	Trình bày và mô tả được điều khoản về loại hàng, tên hàng, số lượng, đơn giá	Đúng và đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
4.2	Trình bày được các điều kiện, các quy định về quy cách, chất lượng, bao bì đóng gói	Đúng và đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
4.3	Trình bày được thời gian thực hiện hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	2	
		0	2		
4.4	Trình bày được phương thức thanh toán	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.5	Trình bày được phương thức giao nhận	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.6	Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
5	<i>Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng</i>			10	
5.1	Nêu được các điều kiện thực hiện hợp đồng và mức phạt vi phạm	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
5.2	Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
5.3	Trình bày được hiệu lực của hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	2	
		0	2		
6	<i>Yêu cầu đáp ứng nội dung trong hợp đồng</i>			12	
6.1	Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.2	Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.	Các số liệu phải được tính	Đúng và	Không		

3	toán chính xác	đủ	đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6. 4	Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
7	<i>Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng</i>			8	
7. 1	Có đầy đủ chữ ký của hai bên	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
7. 2	Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	
		0	2		
7. 3	Không phát sinh lỗi chính tả	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	
		0	2		
8	<i>Trách nhiệm, ý thức</i>			4	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	4	
		0	4		
9	<i>Thời gian</i>			5	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng giờ	Quá 1-10 phút	5	
		0	5		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt = 100 - (Tổng điểm bị trừ)					

PHỤ LỤC

Mẫu Hợp đồng cung cấp hoa tươi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—oOo—

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HOA TƯƠI

Số:/HĐCCHT

Căn cứ vào Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13

Căn cứ vào Luật thương mại số: 36/2005/QH11
Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày tháng năm,

tại chúng tôi gồm:

BÊN CUNG CẤP (BÊN A):

Địa chỉ:

Đại diện: – Chức danh:

.....

Điện thoại: fax:

BÊN ĐƯỢC CUNG CẤP (BÊN B): ...

Địa chỉ:

Đại diện: Chức vụ:

Điện thoại: fax:

Hai bên A và B đã thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng cung cấp hoa tươi với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung cơ bản

1. Hai bên thỏa thuận cung cấp và nhận cung cấp hoa tươi cho sự kiện.....diễn ra tại vào lúc giờ ngày tháng năm với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

<i>stt</i>	<i>Tên loại hoa</i>	<i>Số lượng (cây/cành)</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>

2. Giá trị hợp đồng:Bằng chữ:

Thuế VAT 10%:

Tổng giá trị hợp đồng: Bằng chữ

Điều 2. Chất lượng và cách thức bảo quản hoa

2.1. Chất lượng

Chất lượng của hoa do các bên thỏa thuận cụ thể:

.....
.....

2.2. Cách bảo quản trong quá trình vận chuyển

Do các bên thỏa thuận:

Ví dụ:

- Bao bọc hoa kỹ càng, nhất là đối với cánh hoa cần phải có lưới bảo vệ riêng tránh bung nở hoặc va chạm.

- Hoa phải được sắp xếp gọn gàng, tránh tình trạng dồn ép quá nhiều hoa vào trong 1 thùng chứa.

- Hoa thuộc giống ôn đới phải có thùng lạnh dự trữ đảm bảo nhiệt độ ổn định.

Điều 3. Thanh toán

3.1. Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là Việt Nam đồng

3.2. Phương thức thanh toán:

Tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên A dưới đây:

Số tài khoản:

Chủ tài khoản:

Ngân hàng: Chi nhánh:

3.3. Lộ trình thanh toán

Bên B thanh toán cho bên A theo các lần như sau:

– Thanh toán lần 1:

– Thanh toán lần 2:

Khi thanh toán, các bên lập văn bản thanh toán ghi rõ các lần thanh toán. Trường hợp thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, bên B phải ghi rõ thông tin về lần thanh toán và lưu giữ chứng từ làm căn cứ chuyển cho bên A.

Điều 4. Giao hàng và địa điểm nhận hàng

– Bên A giao hàng cho bên B vào ngày tháng năm

– Thời gian giao hàng trong khoảng từ giờ phút tới giờ

– Địa điểm giao nhận hàng:

– Phí vận chuyển do bên chịu

– Phí bốc xếp hàng do bên chịu trách nhiệm chi trả.

– Người nhận hàng: Nhân viên kho chịu trách nhiệm nhận và kiểm tra hàng

– Sau khi kiểm tra đạt chuẩn và đủ số lượng đơn hàng bên B chịu trách ký xác nhận.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ bên A

5.1. Quyền của bên A

– Bên A có quyền được thanh toán và yêu cầu bên B thanh toán đúng hạn.

– Bên A có quyền biết về sự thay đổi địa điểm và thời gian giao hàng trước ngày trước ngày giao hoa.

–

5.2. Nghĩa vụ của bên A

– Giao đủ số lượng hoa như đã giao kết. Đảm bảo chất lượng, đúng yêu cầu.

– Giao hàng không đạt chất lượng, đủ số lượng thì phải giao hàng thay thế trong vòng giờ

– Trường hợp bên A giao trễ hàng sẽ chịu phạt% tổng giá trị hợp đồng.

– Bên A phải bồi thường cho bên B toàn bộ thiệt hại phát sinh do giao hàng không đúng hợp đồng gây ra, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật hoặc không do lỗi của bên A.

.....

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ bên B

6.1. Quyền của bên B

– Bên B có quyền không nhận hàng nếu hàng không đảm bảo về chất lượng quy định tại điều 2.

– Bên B có quyền thay đổi thời gian và địa điểm giao hàng nhưng phải thông báo cho bên A biết trước tối thiểu ngày.

6.2. Nghĩa vụ của bên B

– Thanh toán đủ số tiền, đúng thời hạn như đã giao kết ở trên. Trong trường hợp bên B chậm thanh toán thì phải chịu lãi suất theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm chậm chi trả trên một ngày.

– Thông báo cho bên A biết lý do không nhận hàng.

– Tạo điều kiện cho bên A khắc phục hậu quả.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

– Bên A, bên B có quyền chấm dứt hợp đồng nhưng phải báo trước trước khi giao hàng để các bên khắc phục sau khi bên kia chấm dứt hợp đồng.

– Khi một bên vi phạm hợp đồng dẫn đến hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện được thì phía bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

– Hợp đồng chấm dứt do sự thỏa thuận các bên.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu xảy ra bất kỳ sự bất đồng nào, Bên này sinh bất đồng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản. Hai bên sẽ thương lượng để giải quyết các bất đồng đó. Trường hợp các bên không tự thương lượng được thì sự việc sẽ được đưa ra giải quyết bằng cơ quan tố tụng.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và chỉ được coi là kết thúc khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng. Trong trường hợp một Bên muốn sửa đổi các điều khoản trong hợp đồng thì phải thông báo cho Bên kia biết trước ít nhất là 03 ngày và cùng nhau thỏa thuận lại những điểm cần thay đổi với sự đồng ý của hai Bên.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 01 bản gốc, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên và đóng dấu)